

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày : 17-6-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

- TH2nh phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hải

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Minh NH2n

Ông Phạm Văn Đạo

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Toàn, Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại Trại giam H, Cục C10, Bộ Công an đóng trên địa bàn thôn T1, xã H1, huyện T, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 05-6-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo :

* Họ và tên: Thành Xé H2; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh năm: 1996 tại huyện M, tỉnh Lai Châu; ĐKNKTT: Bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu; chỗ ở hiện nay: Đội phạm nhân số 35, phân trại số1, Trại giam H(thôn T1, xã H1, huyện T, tỉnh Yên Bái); dân tộc: La Hủ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; văn hóa: không; con ông Thành Cá Đ, sinh năm 1970 và con bà Sùng Go X, sinh năm 1974 hiện đang trú tại bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án, ngày 22-5-2019, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu xử phạt 9 năm 6 tháng tù về các tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “Chiếm đoạt chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 252 của Bộ luật hình sự. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái từ ngày 09-4-2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Đức Dũng trợ giúp viên pháp lý theo hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt

* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Quốc H, Cán bộ quản giáo phụ trách đội 35, phân trại số 1, Trại giam H đóng trên địa bàn thuộc thôn T1, xã H1, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có mặt

2. Anh Lại Xuân Ng, cán bộ đội cảnh sát bảo vệ, trại giam H. Có mặt

3. Anh Nguyễn Ngọc Kh, cán bộ đội cảnh sát bảo vệ, trại giam H. Có mặt

4. Giàng A Ph, phạm nhân chấp hành án tại trại giam H.

Có mặt

5. Lê Văn C, phạm nhân chấp hành án tại trại giam H.

Có mặt

6. Đào Quang H, phạm nhân chấp hành án tại trại giam H.

Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Thành Xé H2 là phạm nhân trực tiếp chịu sự quản lý của Đội phạm nhân số 35, Phân trại số 1, Trại giam H.

Hồi 6 giờ 40 phút ngày 21-3-2020, H2 cùng 25 phạm nhân khác trong Đội đi lao động tại khu vực nhà xưởng sản xuất hàng mây tre đan dưới sự giám sát, phân công công việc của cán bộ quản giáo Nguyễn Quốc H. Đến khoảng 10 giờ 35 phút cùng ngày H2 và các phạm nhân đã hoàn thành công việc. Sau khi điểm danh xác định phạm nhân có mặt đầy đủ, cán bộ quản giáo cho các phạm nhân nghỉ ngơi, tắm giặt, vệ sinh tại chỗ trong khu vực nhà xưởng. Khu vực này được rào kín bằng hàng rào dây thép gai, tường bao xi măng và có bố trí nhiều chòi quan sát do các chiến sỹ thuộc Đội cảnh sát bảo vệ canh gác. Đến 11 giờ cùng ngày sau khi có tiếng keng nhập trại, cán bộ quản giáo cho các phạm nhân ra sân xếp hàng điểm danh để di chuyển về khu vực giam giữ. Lúc này Thành Xé H2 quan sát thấy có nhiều phạm nhân đi lại lộn xộn, cảnh sát bảo vệ gác chòi số 2 phía sau nhà xưởng là anh Lại Xuân Ng đã rời vị trí đang di chuyển về phía trước nhà xưởng. Một số phạm nhân khác đang phơi quần áo, chắn màn làm che khuất tầm nhìn của cảnh sát bảo vệ nên đã nảy sinh ý định bỏ trốn. H2 đi từ vị trí mình quan sát gần khu vực cửa kho nhà xưởng số 2, chui qua khu vực phơi quần áo đến hàng rào thép gai, ngò xuống và dùng tay vặn dây xoắn cởi nút buộc hàng rào nơi tiếp giáp giữa hàng rào dây thép gai và tường xây tạo thành lỗ hổng và chui ra ngoài. Tiếp theo đó Thành Xé H2 cởi bộ quần áo phạm nhân mặc bên ngoài vứt lại bên ngoài hàng rào rồi chạy qua bãi cỏ xuống dưới bờ suối rồi chạy lên đồi chè ngò ẩn nấp. Khi đó H2 nghe thấy tiếng súng nổ, biết việc mình trốn đã bị phát hiện nên không di chuyển nữa mà ngò im đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày mới đi xuống đường dân sinh thuộc địa bàn thôn T1,

xã H1, huyện T, tỉnh Yên Bái để tìm đường về nhà thì bị lực lượng truy tìm của Trại giam H phát hiện và bắt giữ

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSTY ngày 03-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Thành Xé H2 về tội: “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi phân tích, đánh giá các căn cứ buộc tội và đánh giá về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Thành Xé H2 về tội: “Trốn khỏi nơi giam”

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thành Xé H2 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 09-4-2020.

Tại bản án số: 16/2019/HSST của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu xử phạt 9 năm 6 tháng tù về các tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “ Chiếm đoạt chất ma túy” . Tính đến ngày bị bắt tạm giam về tội mới ngày 09-4-2020 bị cáo đã chấp hành được 01 năm 05 tháng 27 ngày. Thời gian còn lại là 08 năm 03 ngày. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 09 năm 06 tháng 03 ngày đến 10 năm 03 ngày.

3. Về xử lý vật chứng: 01 quần vải màu trắng; 01 áo vải màu trắng có kẻ sọc màu xám đã cũ, đã qua sử dụng tịch thu tiêu hủy.

4. Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng anh Nguyễn Quốc H, anh Lại Xuân Ng, anh Nguyễn Ngọc Kh trình bày: Ngày 21-3-2020 chúng tôi theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị làm nhiệm vụ quản lý, theo dõi giám sát, canh gác bảo vệ các phạm nhân đang chấp hành án tại Đội 35, phân trại số 1, trại giam H đi lao động như mọi ngày. Bản thân chúng tôi làm đúng chức trách nhiệm vụ được giao. Bị cáo Thành Xé H2 là phạm nhân đang đi lao động, khi công việc hoàn thành H2 cùng các phạm nhân khác được nghỉ ngơi tắm giặt phơi đồ phòng chống dịch COVID-19. Lợi dụng sơ hở do các phạm nhân phơi đồ đi lại lộn xộn và bị khuất tầm nhìn nên H2 đã trốn khỏi nơi giam giữ. Bản thân chúng tôi không được trực tiếp nhìn thấy bị cáo H2 trốn khỏi nơi giam giữ như thế nào mà khi điểm danh để nhập trại thấy thiếu mới biết H2 trốn khỏi nơi giam giữ.

Người làm chứng Giàng A Ph, Đào Quang H, Lê Văn C trình bày: Chúng tôi là phạm nhân đang chấp hành án tại Đội 35, phân trại số 1, trại giam H. Ngày 21-3-2020 chúng tôi cùng Thành Xé H2 đi lao động như mọi ngày dưới sự quản lý, giám sát của cán bộ quản giáo, canh sát bảo vệ. H2 vẫn lao động bình thường không có biểu hiện nghi vấn của việc trốn khỏi nơi giam giữ. Trong

cuộc sống H2 là người dân tộc thiểu số, ít nói sống trầm tính, không hay tiếp xúc nói chuyện với ai và chỉ sống một mình. Chúng tôi không biết việc H2 trốn khỏi nơi giam giữ, chỉ đi điểm trại thấy thiếu tìm quanh khu nhà xưởng sản xuất không thấy thì mới biết H2 trốn khỏi nơi giam giữ.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo H2 là phạm nhân đang chấp hành án tại Đội 35, phân trại số 1, trại giam H có hành vi trốn khỏi nơi chấp hành án phạt tù như lời bị cáo trình bày tại phiên tòa là sai là vi phạm pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo H2 về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên tôi đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên tại vùng đặc biệt khó khăn, không biết chữ nhận thức về pháp luật còn hạn chế, mục đích trốn khỏi nơi giam là do muốn được về thăm nhà, hành động bột phát không có chủ định từ trước, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi mình gây ra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội làm lại hòa nhập với cộng đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, kết quả khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt, quyết định truy nã, lời khai của các nhân chứng, thời gian địa điểm xảy ra vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 21-3-2020 bị cáo Thành

Xé H2 lợi dụng sơ hở của cán bộ quản giáo, cảnh sát bảo vệ, bị cáo đã dùng tay gỡ hàng rào dây thép gai trốn ra khỏi khu vực lao động có hàng rào bảo vệ thuộc sự quản lý của trại giam H. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt giữ. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đang phải chấp hành án phạt tù mà bỏ trốn là vi phạm pháp luật. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt được quy định từ 06 tháng đến 03 năm. Viện kiểm sát huyện T truy tố bị cáo về tội “Trốn khỏi nơi giam” quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi trốn khỏi nơi giam giữ của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ giam giữ, quản lý, cải tạo phạm nhân, đồng thời xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan thi hành án hình sự, hành vi này phải được xét xử nghiêm minh đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo sinh ra và lớn lên từ nhỏ không được đi học, sống cùng bố mẹ tại địa phương. Năm 2016 nghiện chất ma túy. Năm 2017 bị Công an huyện M, tỉnh Lai Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2018 bảy lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 23-8-2018 cơ quan điều tra huyện M, tỉnh Lai Châu ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can nhưng H2 đã trốn khỏi địa phương nên cơ quan điều tra phải ra quyết định truy nã đối với H2. Trong thời gian lần trốn tháng 10 năm 2018 H2 có hành vi chiếm đoạt chất ma túy. Ngày 22-5-2019 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu xử phạt 09 năm 06 tháng tù về các tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “Chiếm đoạt chất ma túy”. Ngày 21-3-2020 có hành vi trốn khỏi nơi đang chấp hành án phạt tù bị trại giam H, Cục C10, Bộ Công an ra quyết định truy nã.

Bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là “Tái phạm” vì đang chấp hành bản án số: 16/2019/HS-ST ngày 22-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu xử phạt 09 năm 06 tháng tù về các tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “Chiếm đoạt chất ma túy”. Tính đến ngày bị bắt tạm giam về tội mới ngày 09-4-2020 bị cáo chấp hành được 01 năm 05 tháng 27 ngày thì bị cáo phạm tội mới.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và làm gương cho các phạm nhân khác.

[4]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu được 01 quần vải màu trắng; 01 áo vải màu trắng có kẻ sọc màu xám đã cũ, đã qua sử dụng. Đây là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu huỷ quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nhưng Hội đồng xét xử quyết định không cho bị cáo được miễn tiền án phí mà bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, đánh giá mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thành Xé H2 phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”.

2. Về hình phạt : Căn cứ khoản 1 Điều 386; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Thành Xé H2 02(Hai) năm tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 09-4-2020.

Tổng hợp hình phạt của bản án số 16/2019/HS-ST ngày 22-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu (bị cáo đã chấp hành án tính từ 12-10-2018 đến 09-4-2020 là 01 năm 05 tháng 27 ngày) thời gian còn lại của bản án số 16/2019/HS-ST là 08 năm 03 ngày. Bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 10(Mười) năm 03 ngày tù.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ 01 quần vải màu trắng; 01 áo vải màu trắng có kẻ sọc màu xám đã cũ, đã qua sử dụng. Có đặc điểm ghi trong biên bản bàn giao vật chứng ngày 04-6-2020, vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết 326/2016/QH14 buộc bị cáo Thành Xé H2 phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh(1)
- VKSND tỉnh(1)
- VKSND huyện(1)
- THADS(1),THAPT(1)
- Công an(1), STP (1)
- Bị cáo(1)
- Trại tạm giam(1)
- Lưu hồ sơ(1), tập án (1).

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải

Nơi nhận:
-TAND tỉnh
-VKSND huyện
-THADS
-THAPT
-Công an huyện
-Bị cáo
-Bị hại
-Lưu hồ sơ

***TM/ Hội Đồng xét xử
Thẩm phán – Chủ tọa phiên
toà***

Hải ***Nguyễn thị***